

KINH ĐỊA TẠNG BỒ-TÁT BỒN NGUYỄN (Tập 7)

Lần trước giảng đến Phật dạy cho cô Bà La Môn dùng phương pháp niệm Phật là có thể biết mẹ của mình sau khi chết thân hồn thác sanh vào chôn nào. Chúng ta biết Phật pháp Đại Thừa, Tiểu Thừa, pháp môn vô lượng vô biên, nghĩa là pháp môn nào cũng có thể thành Vô Thượng Đạo. Tại sao Phật không dạy cô dùng phương pháp tham thiền, phương pháp trì giới hay phương pháp trì chú? Tại sao không dạy cô những phương pháp này mà đặc biệt dạy cô pháp môn niệm Phật? Hàm nghĩa ở trong đây, chúng ta nhất định phải hiểu.

Bất kỳ pháp môn nào cũng có thể đắc định, đều có thể khai trí tuệ. Tổng cương lĩnh tu học của Phật pháp chính là định, tuệ. Điều này quý vị nhất định phải biết. Cho nên vô lượng pháp môn đều là phương pháp tu định tuệ, đều là con đường khai trí tuệ. Phương pháp, con đường khác nhau, nhưng mục tiêu đạt đến là hoàn toàn giống nhau. Nhưng ở trong đây thật sự có sự khác biệt khó hay dễ tùy theo căn tánh. Chỉ có pháp môn niệm Phật là bao trùm khắp cả ba căn, bất kể là căn tánh lạnh lợi hay chậm lụt, hơn nữa thành tựu nhanh chóng, vững chắc, dễ dàng. Cho nên Ngài dùng pháp môn này để dạy cho cô. Cô quả nhiên rất tài giỏi. Trong pháp môn của chúng ta mà nói, cô là thuộc vào hạng căn tánh thượng thượng, là người căn tánh bậc thượng, bởi vì cô một ngày một đêm là được nhất tâm bất loạn, là đắc định. Cảnh giới trong định hiện tiền, cô mới tự mình đích thân nhìn thấy được. Nếu Phật nói cho cô biết mẹ cô đã sanh về cõi trời Đao Lợi, đã sanh thiên được ba ngày rồi, thì chưa hẳn cô có thể tin, vì không thực tế, Cô sẽ nghĩ có lẽ đây là lời Phật an ủi ta, nhìn thấy ta rất đáng thương nên an ủi, chứ chưa hẳn là thật. Cô nghĩ Phật không nói dối, có lẽ là thật nhưng niềm tin này cũng không chắc thật. Đích thân vào trong địa ngục nhìn thấy, vậy thì không còn gì để nói nữa.

Hơn nữa, mẹ cô làm sao có thể sanh thiên vậy? Chắc chắn không phải do Phật lực. Hôm qua nói với quý vị rồi, nhờ tặng thượng duyên này của mẹ khiến cho cô dừng mãnh tinh tấn, chỉ trong một ngày thành tựu niệm Phật tam muội. Mẹ cô là nhờ công đức này mà sanh thiên. Nếu bản thân cô không dừng mãnh tinh tấn, không đạt được niệm Phật tam muội, thì phước mà mẹ của cô được sẽ không lớn như vậy. Mẹ cô được phước lớn hay nhỏ là do công phu tu trì của bản thân cô sâu hay cạn. Như thế thì cái lý này mới nói trôi chảy được, mới là hợp tình, hợp lý, hợp pháp. Cho nên trước đây khi con cháu thăng quan tiến chức, thì cha mẹ và ông bà tổ tiên

người ấy đều được triều đình phong thưởng. Tại sao triều đình phải phong thưởng cho cha mẹ và ông bà tổ tiên họ vậy? Chúng ta xem thấy trong lịch sử, khi triều đình phong quan, tuy cha mẹ họ không còn ở đời, nhưng vẫn phong tước vị cho cha mẹ ngang bằng với tước vị của bản thân họ. Tại sao vậy? Họ là con có hiếu, thành tựu của họ là do cha mẹ chăm sóc, dạy bảo mà nên. Họ vì báo ơn cha mẹ, nên mới dùng mãnh tinh tấn. Cha mẹ, ông bà đều là tăng thượng duyên thiện đối với họ. Vì đạo lý này nên triều đình mới phong thưởng. Đạo lý này phủ khắp tất cả bất kỳ cõi nước chư Phật nào, phủ khắp hư không pháp giới, đều được tất cả chúng sanh khắng định. Chúng ta nói chân lý vĩnh hằng bất biến là ở chỗ này. Chúng ta đọc Kinh này mới biết làm thế nào siêu độ, mới chột hiểu ra siêu độ được lợi ích gì. Đây là thật, không phải giả.

"Kinh Địa Tạng" là Kinh căn bản trong Phật pháp Đại Thừa chúng ta, thật sự mà nói phải giảng kỹ. Nhưng chúng tôi lần này bị hạn chế bởi thời gian, chúng tôi chỉ giảng 20 lần, 40 giờ đồng hồ, nên không thể nói tỉ mỉ được. Tương lai chúng tôi nhất định tìm thời gian để giảng giải tường tận tỉ mỉ hơn. Kinh này là pháp căn bản tu học của chúng ta, nhất định không được lơ là.

Chúng ta xem tiếp Kinh văn:

“THỜI BÀ LA MÔN NỮ TÂM LỄ PHẬT DĨ, TỨC QUY KỲ XÁ, DĨ ƯC MẪU CỐ”

(Lễ Phật xong, Thánh Nữ liền trở về nhà. Vì thương nhớ mẹ).

Câu nói này quan trọng. Tại sao cô có thể y giáo phụng hành? Tại sao có thể ngồi ngay thẳng niệm Phật? Ngồi ngay thẳng niệm Phật chính là dùng tâm chân thành, nhất tâm niệm Phật. “Dĩ ức mẫu cố” (vì thương nhớ mẹ), đây chính là phát tâm Bồ đề, là tương ưng với nguyên tắc trong "Kinh Vô Lượng Thọ" nói: “Phát tâm Bồ đề, nhất tâm chuyên niệm”.

“ĐOAN TỌA NIỆM GIÁC HOA ĐỊNH TỰ TẠI VƯƠNG NHƯ LAI KINH NHẤT NHẬT NHẤT ĐẠ”

(Ngồi ngay thẳng niệm danh hiệu của Giác Hoa Định Tự Tại Vương Như-Lai trải suốt một ngày một đêm).

Cô không ngủ không nghỉ. Chúng ta xem thấy trong “Tịnh Độ Thánh Hiền Lục”, Pháp sư Oánh Kha triều Tống, trong Truyện Ký ghi chép vị Tỳ kheo này phá giới, tạo tác rất nhiều nghiệp ác. Ưu điểm lớn nhất của ông là tự biết mình đã tạo ác rất nhiều, nên tương lai chắc chắn đọa địa ngục, ông tự mình biết. Đã biết rồi mà sao vẫn còn tạo nghiệp vậy? Tập khí quá nặng. Khi gặp phải duyên ác bản thân ông không thể không chế mình được, nhưng biết tương lai đọa địa ngục rất đáng sợ, nghĩ đến quả báo này nên ông rất sợ. Ông bèn thỉnh giáo bạn đồng tu, bạn đồng tu mới tặng ông cuốn “Vãng Sanh Truyện”. Sau khi xem xong ông vô cùng cảm động, đóng cửa lại niệm Phật ba ngày ba đêm không ăn, không ngủ, ngay cả nước cũng không uống, niệm một mạch đến ba ngày ba đêm, cảm Phật A-Di-Đà xuất hiện. Trong "Kinh Di Đà" nói: “*Nếu một ngày, nếu hai ngày, nếu ba ngày cho đến bảy ngày*”, chúng ta nhìn thấy rồi, đây là thật chứ không phải giả. Chúng ta niệm Phật niệm đến 7 ngày, niệm đến 49 ngày cũng không nhìn thấy Phật là do cách niệm của chúng ta không đúng như pháp, khi niệm Phật vẫn còn vọng tưởng, vẫn còn tạp niệm, nên không có cảm ứng. Còn cô niệm Phật là một tạp niệm cũng không có. Giống như Oánh Kha bởi vì sợ địa ngục, cứu mạng khẩn cấp nên cũng không có một tạp niệm nào. Đây là người căn tánh bậc trung. Thánh Nữ Bà La Môn là người thượng căn, một ngày một đêm là thành tựu. Pháp sư Oánh Kha là ba ngày ba đêm mới thành tựu. Chí thành khẩn thiết cảm động Phật đến ứng. Đây là một ngày một đêm được niệm Phật tam muội, đây là được sự nhất tâm bất loạn.

“HÓT KIẾN TỰ THÂN ĐÁO NHẤT HẢI BIÊN, KỶ THỦY DŨNG PHÁT, ĐA CHƯ ÁC THỨ, TẬN PHỤC THIẾT THÂN, PHI TÀU HẢI THƯỢNG, ĐÔNG TÂY TRÌ TRỰC, KIẾN CHƯ NAM TỬ NỮ NHÂN, BÁCH THIÊN VẠN SỐ XUẤT MỘT HẢI TRUNG BỊ CHƯ ÁC THỨ, TRANH THỦ THỰC ĐẠM”

(Bỗng thấy thân mình đến một bờ biển kia. Nước trong biển đó sôi sùng sục, có rất nhiều thú dữ thân thể toàn bằng sắt bay nhảy trên mặt biển, chạy rảo bên này, xua đuổi bên kia. Thấy những trai cùng gái số nhiều đến nghìn muôn thoát chìm thoát nổi ở trong biển, bị các thú dữ giành nhau ăn thịt).

Đây là cảnh giới hiện ra trong định của Thánh Nữ Bà La Môn. Cô nhìn thấy rồi, nhìn thấy hiện tượng địa ngục, nhìn thấy rất nhiều người đang ở đó chịu tội.

Chúng ta xem tiếp đoạn Kinh văn này dưới đây:

“HỮU KIẾN DẠ XOA”

(Lại thấy quỷ Dạ-Xoa).

Dạ-Xoa là quỷ đói trong địa ngục.

“KỶ HÌNH CÁC DI, HOẶC ĐA THỦ ĐA NHÃN ĐA TÚC ĐA ĐÀU, KHẨU NHA NGOẠI XUẤT, LỢI NHẬN NHƯ KIẾM”

(Hình thù đều lạ lùng: hoặc nhiều tay, nhiều mắt, nhiều chân, nhiều đầu ... răng nanh chĩa ra ngoài miệng bén nhọn dường gươm).

“Lợi nhận như kiếm” là ý nói răng của nó rất sắc bén.

“KHU CHƯ TỘI NHÂN SỬ CẶN ÁC THỨ”

(Lùa những người tội lại gần thú dữ).

Thú dữ trong địa ngục quá nhiều, đều ở trong đó để ăn người, ăn những tội nhân đó. Tội nhân nhìn thấy thú dữ đương nhiên là bỏ chạy! Những quỷ Dạ Xoa này đuổi theo, bắt những tội nhân này cho thú dữ ăn thịt. Không những đuổi bắt họ.

“PHỤC TỰ BÁC QUẶC”

(Rồi quỷ lại chụp bắt người tội).

“Bác quặc” là đánh bằng roi, lôi đi ném.

“ĐÀU TÚC TƯƠNG TỰ, KỶ HÌNH VẠN LOẠI, BÁT CẢM CỬU THỊ”

(Túm quắp đầu chân người tội lại, hình trạng muôn thứ chẳng dám nhìn lâu)

Chẳng dám nhìn lâu là không nhẫn tâm nhìn cảnh tượng này, nhìn thấy trong lòng bủn rùn. Đây là hình ảnh người tạo tác nghiệp ác trong thế gian chúng ta đọa vào trong địa ngục thọ khổ. Thánh Nữ Bà La Môn đích thân nhìn thấy.

“THỜI BÀ LA MÔN NỮ DĨ NIỆM PHẬT LỰC CÓ TỰ NHIÊN VÔ CỤ”

(Khi ấy, Thánh Nữ nhờ nương sức niệm Phật nên tự nhiên không kinh sợ).

Cô nhìn thấy cảnh tượng địa ngục này, đây là lực của niệm Phật tam muội, giúp cho cô nhìn thấy cảnh tượng này mà không có kinh sợ. Nhưng cô có tâm thương xót, không nhẫn tâm nhìn cảnh tượng cực kỳ bi thảm này. Cô vào trong địa ngục, trong địa ngục cũng có người đến chào hỏi cô.

**“HỮU NHẤT QUỶ VƯƠNG, DANH VIẾT VÔ ĐỘC, KHẼ THỦ LAI
NGHINH BẠCH THÁNH NỮ VIẾT: THIỆN TAI BỒ-TÁT HÀ DUYÊN LAI
THỬ”**

(Có một vị Quỉ Vương tên là Vô Độc, đến cúi đầu nghinh tiếp, hỏi Thánh Nữ rằng: “Hay thay Bồ-tát, Ngài có duyên sự gì đến chốn này?”).

Cảnh giới địa ngục chỉ có hai hạng người có thể nhìn thấy: một là người phạm tội vào trong đó để thọ tội, một loại khác nữa là Bồ-tát vào địa ngục để độ hóa chúng sanh, chỉ có hai hạng người này. Ngoài hai loại người này ra, dù địa ngục ở trước mặt bạn, bạn cũng không thể nhìn thấy được. Trước đây lão cư sĩ Chu Kính Trụ kể cho tôi nghe một câu chuyện. Câu chuyện này là thật, ông viết trong trước tác của ông. Vai chính trong câu chuyện này là cha vợ của ông, tiên sinh Chương Thái Viêm. Lúc Chương Thái Viêm còn sống đã từng làm phán quan ở Đông Nhạc đại đế. Phán quan dùng cách nói hiện nay để nói chính là tổng thư ký, địa vị rất cao. Ở Trung Quốc có Ngũ Nhạc, Ngũ Nhạc là đại quý vương, quản lý 5-6 tỉnh. Đây là đại quý vương, địa vị của họ chỉ thấp hơn vua Diêm La. Vua Diêm La giống như là Hoàng Đế quản lý toàn quốc, ông giống như là một chư hầu, quản lý một phương, rộng hơn một tỉnh nhiều. Ông là người học Phật, biết hình phạt trong địa ngục rất thâm, vô cùng tàn khốc. Ông cũng có tâm nhân từ, có một hôm kiến nghị lên Đông Nhạc Đại Đế là có thể đem hình phạt Bào Lạc trong địa ngục bỏ bớt đi được không? Bào Lạc là gì vậy? Đốt cột sắt đỏ lên rồi sau đó bắt tội nhân ôm lấy cột. Đây là hình phạt vô cùng tàn khốc, chúng ta nói là hình phạt không nhân đạo. Ông hy vọng Đông Nhạc Đại Đế có thể có tâm nhân từ bỏ bớt đi loại hình phạt tàn khốc nhất này. Đông Nhạc Đại Đế không trả lời, chỉ sai hai con quý nhỏ đến dắt Chương Thái Viêm đến chỗ xử tội trên thực tế để xem. Chương Thái Viêm bèn đi theo hai con quý nhỏ này để xem, đại khái đi được một quãng đường tương đối xa, thì hai con quý nhỏ này nói với ông rằng: “Đến rồi, chỗ xử tội là ở chỗ này”, nhưng ông không nhìn thấy. Ông mới chợt hiểu ra, trong Kinh Phật nói là cảnh giới do nghiệp lực của mình biến hiện ra, chứ không phải do vua Diêm La tạo ra. Vua

Diêm La không có cách gì hủy bỏ được, là do nghiệp lực của chính bạn biến hiện ra. Vậy mới hiểu được đạo lý trong Kinh Phật nói, đủ dạng cảnh giới, dụng cụ tra tấn trong địa ngục này, nào là Dạ-Xoa, Nga Quỷ đều là hình tướng do mình tạo tác nghiệp ác biến hiện ra. Là giống như nằm mộng vậy, tướng thì có nhưng thể thì không, sự có lý không, nhìn thấy cảnh tượng muôn ngàn khác biệt là do ý nghĩ, vọng tưởng lung tung của mình biến hiện ra. Cho nên Phật nói rất hay: “*Tất cả pháp từ tâm tướng sinh*”, ba đường ác cũng là tâm tướng sinh, thì tại sao trong tâm có niệm ác? Chúng ta hiểu rõ đạo lý này mới biết là nếu không muốn nhìn thấy ba đường ác, thì nhất định phải đem những niệm ác ở trong tâm này, không những là ác khẩu, mà thân tạo nghiệp ác cũng không được phép có, ý nghĩ cũng không được phép có. Tất cả pháp từ tâm tướng sinh. Tất cả cảnh giới đều là pháp, pháp giới, không có cái nào không phải là từ tâm tướng sinh. Người có định công sẽ nhìn thấy.

Thánh Nữ Bà La Môn vừa được niệm Phật tam muội, bởi vì cô thương nhớ mẹ, nên cảnh giới này hiện tiền ngay. Quỷ vương Vô Độc đến tiếp đón cô. “Khê thủ”, đây là lễ bái, đón tiếp cô rất lễ phép. Hỏi cô: “Thiện tai Bô-tát” (Hay thay Bô-tát). Thiện tai là hoan nghênh, hiếm khi được Bô-tát quang lâm đến địa ngục, nhưng không biết Ngài là vì nguyên nhân gì mà đến chốn này?

Mời xem Kinh văn dưới đây:

“THỜI BÀ LA MÔN NỮ VẤN QUỶ VƯƠNG VIẾT: THỦ THỊ HÀ XÚ? VÔ ĐỘC ĐÁP VIẾT: THỦ THỊ ĐẠI THIẾT VI SƠN, TÂY DIỆN ĐỆ NHẤT TRÙNG HẢI”

(Thánh Nữ hỏi quỷ vương rằng: “Đây là chốn nào? Quỷ Vương Vô Độc đáp rằng: Đây là tầng biển thứ nhất ở phía Tây núi Đại Thiết Vi).

Đây là cảnh giới mà cô nhìn thấy. Núi Đại Thiết Vi rốt cuộc ở đâu vậy? Phật nói trong Kinh, ở trong Tứ Đại Bộ Châu này của chúng ta là núi Tu Di. Rốt cuộc núi Tu Di ở đâu vậy? Bảy tầng núi, tám tầng biển, bảy tầng núi ở đâu vậy? Trong Kinh nói biển nước mặn, chúng ta hiện nay nhìn thấy nước biển có vị mặn. Những gì Phật nói không phải cảnh giới của phàm phu chúng ta, phàm phu chúng ta không nhìn thấy. Cảnh giới này có hay không vậy? Chắc chắn là có. Tại sao chúng ta không nhìn thấy vậy? Chúng ta không có khả năng đột phá tầng không gian. Nếu chúng ta có định công, có thể nhìn thấy không gian bốn chiều, không gian năm

chiều, không gian sáu chiều, thì những chân tướng sự thật này nhất định sẽ ở ngay trước mắt.

Địa ngục này, tầng biển thứ nhất phía Tây núi Thiết Vi, Thánh Nữ Bà La Môn nhìn thấy ở trong định. Trong định sẽ đột phá giới hạn. Chúng ta biết ở Trung Quốc thời triều Đường, Đại sư Trí Giả đọc "Kinh Pháp Hoa" nhập định, ở trong định Ngài nhìn thấy núi Linh Thứu, nhìn thấy Phật Thích Ca Mâu Ni vẫn còn giảng "Kinh Pháp Hoa" ở núi Linh Thứu, Ngài có tham dự nghe một buổi. Đây chính là nói khi ở trong định, Ngài đã siêu việt thời gian. Đại sư Trí Giả cách Phật Thích Ca Mâu Ni đại khái là 1700 năm, đây là Ngài có thể quay về quá khứ, bản thân ngồi thiền như như bất động ở núi Thiên Thai, Ngài có thể nhìn thấy núi Linh Thứu ở Ấn Độ, đây là đã siêu việt không gian. Cho nên chỉ cần có định công, trong định không có phân biệt, chấp trước, thì có thể đột phá thời gian, không gian. Quá khứ, hiện nay có rất nhiều người tu định, cũng biểu hiện ra năng lực này, việc này chúng ta có thể tin được. Huống chi Thánh Nữ Bà La Môn chân thành khẩn thiết, dùng mãnh tinh tấn, cô là được niệm Phật tam muội, nên cô nhìn thấy cảnh giới địa ngục.

Xem tiếp Kinh văn:

“THÁNH NỮ VẤN VIẾT: “NGÃ VẤN THIẾT VI CHI NỘI, ĐỊA NGỤC TẠI TRUNG THỊ SỰ THỰC PHỦ?”

(Thánh Nữ hỏi rằng: “Tôi nghe trong núi Thiết Vi có địa ngục, việc ấy có thiệt như thế chăng?).

“Ngã văn” là trước đây thường hay đọc Kinh, nghe Kinh, nghe Phật nói ở trong Kinh, trong biển lớn trong núi Thiết Vi có địa ngục lớn. Hỏi quỷ vương: Đây có phải là sự thật hay không? Có thể thấy tuy thường hay nghe Kinh, thường hay đọc Kinh, cũng tin lời Phật nói, nhưng vẫn còn nghi vấn như thường! Nếu như không có hoài nghi, thì đến nơi này việc gì phải đi hỏi quỷ vương chứ? Là không cần hỏi quỷ vương. Sau đó mới biết là xây dựng niềm tin khó biết bao. Phật ở trong Kinh Đại Thừa, những bộ Kinh lớn, Luận lớn như trong “Hoa Nghiêm”, “Đại Trí Độ Luận” đã nhiều lần chứng minh khó có được niềm tin. “*Tín vi đạo nguyên, công đức mẫu*” (Niềm tin là cội nguồn của đạo, là mẹ của các công đức). Cội nguồn tu hành chứng đạo của Bồ-tát là ở niềm tin. Thật sự xây dựng được niềm tin không dao động, thì tu hành chứng quả đâu có cần ba đại a-tăng-kỳ-kiếp? Là không cần.

Niềm tin của phàm phu chúng ta được gọi là “đạo tâm như sương sớm”, rất dễ bị dao động, một cơn gió nhỏ thổi qua liền mất hết niềm tin rồi, còn thành tựu được gì nữa? Chúng ta ở trong Kinh đọc rất nhiều, chúng ta cũng nhìn thấy rất nhiều điển hình, từ xưa đến nay thế pháp, Phật pháp, người bất hiếu với cha mẹ, bội thầy phản đạo, nếu như có thành tựu đều rơi vào trong ma đạo, tương lai họ thành tựu không phải Phật đạo, mà là ma đạo, là quỷ đạo. Chúng ta có tin hay không? Những điều này đều là Phật nói trong Kinh, họ do ma nhiếp trì. Chánh pháp nhất định là từ hiếu dưỡng cha mẹ, phụng sự sư trưởng, y theo giáo tu học như lý như pháp mà thành tựu. Đây là điều chúng ta không thể không hiểu, không thể không thể hội thật kỹ trong khi đọc Kinh Luận Đại Thừa.

“VÔ ĐỘC ĐÁP VIẾT: THỰC HỮU ĐỊA NGỤC”

(Vô Độc đáp rằng: Thiệt có địa ngục).

Trả lời một cách vô cùng khẳng định: Quả thật là có địa ngục. Con người sống ở thế gian này, nói thực ra chúng sanh ở trong đường khác của lục đạo tạo ác ít, cơ hội, cơ duyên tạo ác ít, còn cơ hội tạo ác ở nhân gian quá nhiều. Thiên nhân ưa thiện mến đức, chỉ có A-tu-la tập khí chưa dứt, vẫn còn tiếp tục tạo ác nghiệp. Chúng sanh trong đường ác, chúng ta nói cõi súc sanh, cõi ngạ quỷ, cõi địa ngục chỉ là thọ tội, hoàn toàn không có cơ hội tạo ác. Cơ hội tạo ác ở cõi ngạ quỷ và cõi súc sanh đều ít. Rắn độc, thú dữ tâm rất độc, nó cũng giết hại chúng sanh khác, nhưng giết hại có hạn. Trong cả đời nó có thể giết bao nhiêu mạng vậy? Chúng ta nhìn thấy những loài thú dữ như sư tử, hổ này, chúng ăn no rồi, những động vật nhỏ khác chạy qua chạy lại ở bên cạnh, chúng giống như không có nhìn thấy vậy. Chúng ta thường hay xem thấy “Thế giới động vật” ở trên ti vi, cả đời chúng sát sanh ít, đâu có sát sanh nhiều như con người? Con người sát sanh không nhất định là để ăn, nên dễ dàng tạo nghiệp nhất. Người giết hại người không phải vì muốn ăn thịt người. Ngày nay tạo vũ khí hạt nhân, một quả bom hạt nhân thả xuống có thể giết hại mấy chục đến mấy trăm vạn người. Bạn nói tạo tội nghiệp này nặng cỡ nào? Họ sao không bị đọa địa ngục được? Địa ngục từ đâu mà có vậy? Do ác nghiệp biến hiện ra, tuyệt đối không phải do Phật tạo ra, cũng không phải do quỷ thần tạo ra, mà là do nghiệp lực của mình biến hiện ra.

Chúng ta xem tiếp Kinh văn:

“THÁNH NỮ VẤN VIẾT: NGÃ KIM VÂN HÀ ĐẮC ĐÁO NGỤC SỞ”

(Thánh Nữ hỏi rằng: Nay tôi làm sao để được đến chốn địa ngục đó?).

Thánh Nữ bèn hỏi quý vương Vô Độc, tại sao tôi có thể đến được nơi này vậy? Bản thân cô cũng cảm thấy rất kinh ngạc.

“VÔ ĐỘC ĐÁP VIẾT: NHƯỢC PHI UY THẦN, TỨC TU NGHIỆP LỰC, PHI THỬ NHỊ SỰ, CHUNG BẤT NĂNG ĐÁO”

(Vô Độc đáp rằng: Nếu không phải sức oai thần cần phải do nghiệp lực. Ngoài hai điều này ra ắt không bao giờ có thể đến đó được).

Vậy là nói rõ rồi. Giống như vừa rồi chúng tôi kể câu chuyện Chương Thái Viêm này, Chương Thái Viêm không có tạo tội nghiệp địa ngục, cũng không phải là Bồ-tát, nên dù địa ngục bày ra ngay trước mắt ông cũng không nhìn thấy. Nếu bạn không phải thuộc một trong hai nguyên nhân này thì đi vào địa ngục cũng không thể nhìn thấy. Cần phải có hai điều kiện này: Điều kiện thứ nhất là uy thần, đó là Bồ-tát vào trong địa ngục để độ hóa chúng sanh, họ có thể nhìn thấy; Điều kiện thứ hai là nghiệp lực, chính là bạn tạo tác tội nghiệp địa ngục quả báo hiện tiền.

“THÁNH NỮ HỮU VẤN: THỬ THỦY HÀ DUYÊN NHI NÃI DŨNG PHÁT ĐA CHƯ TỘI NHÂN, CẬP DĨ ÁC THỨ”

(Thánh Nữ lại hỏi: Duyên có vì sao mà nước trong biển này sôi sùng sục như thế, và có những người tội cùng với các thú dữ?).

Đây là hỏi Vô Độc, tại sao nước biển này lại sôi sùng sục như vậy? “Dũng phát” là giống như nấu nước sôi vậy, nước này rất nóng, chứ không phải mát, giống như nước đun sôi vậy. Tình trạng của biển này là như vậy, có nhiều tội nhân và thú dữ trôi nổi trong đó, như vậy là nguyên nhân gì? Tình trạng này trong "Kinh Lăng Nghiêm" nói vô cùng tường tận, đem đạo lý và hiện tượng này nói ra cho chúng ta rồi, gọi là “Tạo thập tập nhân, thọ lục giao báo”. Tập là tập khí. Bạn tạo mười loại tập khí bất thiện, là mười tập khí nghiệp ác. Nếu tạo thập ác thượng phẩm thì bạn sẽ cảm thọ quả báo Lục Giao ở trong địa ngục.

“VÔ ĐỘC ĐÁP VIẾT: THỬ THỊ DIÊM PHÙ ĐỀ TẠO ÁC CHÚNG SANH TÂN TỬ CHI GIẢ”

(Vô Độc đáp rằng: Những người tội trong biển này là những kẻ tạo ác ở cõi Diêm Phù Đề mới chết).

Cảnh tượng mà Thánh Nữ nhìn thấy này, Diêm Phù Đề chính là trái đất chúng ta, chứ không phải nơi khác, là quê hương của chúng ta. Những người đó vừa mới chết.

“KINH TỨ THẬP CỨU NHẬT HẠU VÔ NHÂN KẾ TỰ, VI TÁC CÔNG ĐỨC CỨU BÁT KHỔ NẠN. SANH THỜI HỮU VÔ THIỆN NHÂN, ĐƯƠNG CỨ BỐN NGHIỆP SỞ CẢM ĐỊA NGỤC TỰ NHIÊN TIÊN ĐỘ THỬ HẢI”

(Trong khoảng bốn mươi chín ngày không người kế tự để làm công đức hầu cứu vớt khổ nạn cho; lúc sống, kẻ đó lại không làm được như lành nào cả. Vì thế nên cứ theo nghiệp ác của họ đã gây tạo mà cảm lấy báo khổ ở địa ngục, tự nhiên họ phải lội qua biển này).

Chúng ta đọc xong câu chúng sanh tạo ác này, đọc đến những câu Kinh văn này thấy sồn tóc gáy, không phải nói người khác, mà là nói chính chúng ta. Chúng ta khởi tâm động niệm, lời nói việc làm, giống như trong "Kinh Địa Tạng" nói: *“Thấy đều là tội lỗi”*. Hiện nay hằng ngày tạo, niệm niệm tạo, tạo không gián đoạn, đến khi hơi thở dứt thì làm thế nào? Đây chính là lời trong Phật pháp nói: *“Bồ-tát sợ nhân, chúng sanh sợ quả”*. Bồ-tát có tâm cảnh giác. Chúng sanh ngu si, ngu muội, khi quả báo chưa hiện tiền thì coi như không, không tin, quả báo hiện tiền rồi thì hối hận không kịp, nên dạy chúng ta đoạn ác tu thiện.

Thế nào là thiện? Phật dạy cho chúng ta pháp cơ bản. Trong “Quán Kinh” nói ba loại Tịnh Nghiệp Tam Phước. Phật nói rõ ràng như vậy, minh bạch như vậy. Ba loại này là chánh nhân tịnh nghiệp của ba đời chư Phật, đây chính là thiện. Làm trái lại thiện chính là ác. Ác là mặt trái của thiện. Hành vi tạo tác của chúng ta trong đời này là tương ứng với bên phía thiện này hay là trái ngược lại với phía bên thiện này. Trái ngược lại tức là tạo ác. Tương ứng với thiện thì phước báo ở nhân thiên, tương ứng với ác thì quả báo ở tam đồ, ở địa ngục.

Tịnh Nghiệp Tam Phước điều thứ nhất là phước nhân thiên, có thể làm được điều này thì đời sau hưởng phước ở hai đường nhân thiên. Không làm được, thế thì xem tội nghiệp của bạn nặng hay nhẹ mà đi thọ báo ở tam đồ. Tam đồ là Ngạ quỷ, súc sanh, địa ngục, tùy theo bạn tạo tác nặng hay nhẹ.

Điều thứ hai là phước Tiểu Thừa. Nếu như bạn có thể làm tương ưng, y giáo tu hành thì quả báo nhất định ở cõi trời, hưởng phước trời. Nếu như tu hành có công phu, chứng được sơ quả, nhị quả, tam quả, thế là đi hưởng phước ở cõi trời Tịnh Cư Ngũ Bất Hoàn Thiên. Nếu như làm trái lại thì chắc chắn thọ báo ở địa ngục, ngạ quỷ, không có súc sanh. Ở trong cõi người có súc sanh, quả báo của súc sanh nhẹ, còn quả báo ở địa ngục, ngạ quỷ thì nặng. Tại sao vậy? Phước của điều thứ hai lớn hơn điều thứ nhất, nên bạn tu thành công thì phước cũng lớn, nếu trái lại thì đọa lạc cũng khổ hơn.

Cùng một đạo lý, **điều thứ ba là phước báo Đại Thừa.** Nếu bạn y giáo phụng hành thì bạn làm Bồ-tát, siêu phàm nhập Thánh. Nếu làm trái lại thì ắt sẽ đọa địa ngục, không phải ngạ quỷ, súc sanh, mà nhất định đọa địa ngục. Chúng ta phải làm cho thật rõ ràng, thật sáng tỏ. Lý sự đều hiểu rõ, sau đó chúng ta mới tin sâu không nghi. Công phu thường ngày làm ở chỗ nào vậy? Làm ở chỗ khởi tâm động niệm, niệm niệm tương ưng với Phật, niệm niệm tương ưng với đạo. Đạo là gì vậy? Đạo là chân như tự tánh, tương ưng với tánh đức. Chúng ta đời này mong cầu vãng sanh mới có thể làm được. Sao có thể tạo ác nữa được? Đời người khổ ngắn, nhất là thời đại hiện nay, loạn động, tai biến trên toàn thế giới rất vô thường. Nhất định phải giác ngộ được mọi thứ trên thế gian này đều như mộng như huyễn, không thể đạt được điều gì cả, đây là sự thật.

Chúng ta thử xem gần đây kinh tế Đông Nam Á suy thoái, bao nhiêu người có tiền có của, bình thường mọi người xem họ là người rất tài giỏi, nghe người ta nói họ đã tự sát rồi. Tại sao tự sát vậy? Phá sản rồi. Trong Kinh Phật nói tiền tài là của chung của năm nhà. Chúng ta hiểu rõ rồi, nên không dính mảy may, một lòng hướng đạo, chúng ta mới được cứu. Phật nói ở trong Kinh, **tiền tài, sắc đẹp, danh vọng, ham ăn, ưa ngủ là ngũ dục, là năm gốc rễ của địa ngục.** Nếu bạn tham luyến không từ bỏ, trong "**Kinh Địa Tạng**" nói cảnh giới địa ngục bạn sẽ có **phần**. Cảnh giới mà Thánh Nữ bà la môn nhìn thấy là do chúng sanh trên trái đất này chúng ta tạo tác ác nghiệp. Bạn thấy chúng sanh tạo tác ác nghiệp nhiều hay ít?

Ở trong đây không phải nói người tin Phật mới bị đọa địa ngục, người không tin Phật thì không bị đọa địa ngục, không có chuyện này. Nếu như nói người không tin Phật thì không bị đọa địa ngục, vậy thì chúng ta đừng tin Phật. Người không tin Phật vẫn bị đọa địa ngục như thường. Bất kể bạn có tin hay không tin, bạn tu thiện nhất định sanh thiên, bạn tạo ác chắc chắn đọa lạc, là đạo lý nhất định, bất kể bạn có tin hay không.

“TÂN TỬ CHI GIẢ, KINH TỬ THẬP CỬU NHẬT HẬU”

(Những người mới chết đó, sau 49 ngày)

Không có con cháu vun bồi phước cho họ. Sau khi người chết rồi thì làm thất. Làm thất, đạo lý và cách làm này đều là xuất phát từ "Kinh Địa Tạng". Trong Kinh Phật nói, con người sau khi chết rồi, khi vẫn còn chưa đi đầu thai vào trong những đường khác, đây là thân Trung Âm. Thân Trung Âm mỗi bảy ngày là phải trải qua một lần biến dịch sinh tử, quá trình này họ rất khổ. Cho nên khi đến bảy ngày thì làm Phật sự siêu độ cho họ một lần, để giảm bớt đau khổ cho họ, tu phước cho họ.

“SANH THỜI, HỤU VÔ THIỆN NHÂN”

(Lúc sống, kẻ đó lại không làm được hơn lành nào cả)

Là không có làm được việc tốt gì cả.

“ĐƯƠNG CỬ BỒN NGHIỆP SỞ CẢM ĐỊA NGỤC TỰ NHIÊN TIÊN ĐỘ THỦ HẢI”

(Vì thế nên cứ theo nghiệp ác của họ đã gây tạo mà cảm lấy báo khổ ở địa ngục, tự nhiên họ phải lợi qua biển này).

Tự nhiên là không có bất kỳ người nào ép buộc họ, địa ngục không phải do con người thiết kế, cũng không phải do vua Diêm La xây dựng ra, tự nhiên khi nghiệp lực hiện tiền, mới có hiện tượng này.

Chúng ta tiếp tục xem Kinh văn phía dưới.

“HẢI ĐÔNG THẬP VẠN DO TUẦN, HỮU HỮU NHẤT HẢI KỲ KHỔ BỘI THỦ, BỈ HẢI CHI ĐÔNG, HỮU HỮU NHẤT HẢI, KỲ KHỔ PHỤC BỘI”

(Cách biển này mười muôn do tuần về phía đông, lại có một cái biển, những sự thống khổ trong biển đó sắp bội hơn biển này).

Càng đi vào bên trong tội nghiệp càng nặng, nỗi khổ mà họ chịu còn tăng hơn rất nhiều lần so với những gì bạn nhìn thấy ở đây. Cảnh hiện nay bạn nhìn thấy là tầng biển thứ nhất, đây là bạn nhìn thấy người tạo tác nghiệp ác nhẹ, người tạo ác cực nặng bạn chưa nhìn thấy.

“TAM NGHIỆP ÁC NHÂN CHI SỞ CHIÊU CẢM, CỘNG HỮU NGHIỆP HẢI, KỲ XỨ THỊ DÃ”

(Đó đều là do những nghiệp nhơn xấu xa của ba nghiệp mà cảm vờ ra, đồng gọi là biển nghiệp, chính là ba cái biển này vậy).

Cảnh mà bạn nhìn thấy chính là biển nghiệp ở trong Kinh Phật nói. Biển nghiệp là biển khổ. “Ba nghiệp” là thân, ngữ, ý, tạo tác nghiệp ác bất thiện, mới bị quả báo này. Địa ngục như vậy, thập pháp giới cũng như vậy. Hiện tượng này đều là từ tự tâm biến hiện ra. Trong "Kinh Hoa Nghiêm" nói một nguyên tắc chung, cương lĩnh chung là: “Duy tâm sở hiện, duy thức sở biến”. Duy tâm sở biến là trong đây không có thức. Không có thức chính là không có vọng tưởng, phân biệt, chấp trước. Quý vị phải biết, vọng tưởng là A-lại-da, chấp trước là Mạt-na, phân biệt là ý thức thứ sáu. Nếu như không dùng tám thức, không dùng tám thức 51 tâm sở, thì đó chính là duy tâm sở hiện. Cảnh giới của duy tâm sở hiện, Phật ở trong Kinh gọi là Nhất Chân Pháp Giới. Nếu như bạn rơi vào trong vọng tưởng, phân biệt, chấp trước, thì đã tạo nên biến đổi trong Nhất Chân Pháp Giới rồi, là duy thức sở biến, là tùy theo nghiệp lực của bạn. Nghiệp lực chính là vọng tưởng, phân biệt, chấp trước biến hiện ra mười pháp giới. Mười không phải là con số. Quý vị phải biết mười là đại biểu cho vô tận. Vọng tưởng, phân biệt, chấp trước của mỗi người đều khác nhau, không giống nhau, nên pháp giới mà mỗi người biến hiện cũng khác nhau, nên pháp giới là vô lượng vô biên. Nếu như rơi vào tham sân si mạn, thì cảnh giới biến hiện ra chính là biển nghiệp mà chỗ này nói. Đây là Thánh Nữ đích thân nhìn thấy.

Mời xem Kinh văn:

“THÁNH NỮ HỮU VẤN QUI VƯƠNG VÔ ĐỘC VIẾT: ĐỊA NGỤC HÀ TÀI”

(Thánh Nữ lại hỏi Quỷ Vương Vô-Độc rằng: “Địa ngục ở đâu?).

Cô bèn đến hỏi xem, địa ngục ở đâu?

“VÔ ĐỘC ĐÁP VIẾT: TAM HẢI CHI NỘI THỊ ĐẠI ĐỊA NGỤC”

(Vô Độc đáp rằng: “Trong ba cái biển đó đều là địa ngục).

Biển nghiệp mà Ngài nhìn thấy hôm nay, biển nghiệp này chính là địa ngục.

“KỲ SỐ BÁCH THIÊN, CÁC CÁC SAI BIỆT”

(Nhiều đến số trăm nghìn, mỗi ngục đều khác nhau).

Địa ngục lớn còn có những địa ngục nhỏ kèm theo.

“SỞ VỊ ĐẠI GIẢ CỤ HỮU THẬP BÁT”

(Về địa ngục lớn thời có 18 chỗ)

Đây là người thế gian chúng ta thường nói 18 tầng địa ngục. 18 tầng địa ngục là nói địa ngục lớn.

“THỨ HỮU NGŨ BÁCH KHỔ ĐỘC VÔ LƯỢNG, THỨ HỮU THIÊN BÁCH DIỆC VÔ LƯỢNG KHỔ”

(Bực kẻ đó có 500 chỗ đủ không lường sự khổ sở, bực kẻ nữa có đến nghìn trăm cũng không lường sự thống khổ).

Địa ngục lớn ở trong Kinh nói có 8 địa ngục lạnh, 8 địa ngục nóng. Phật ở trong Kinh nói cho chúng ta biết, địa ngục lớn đều ở bên dưới núi Thiết Vi.

Chúng ta xem Kinh văn:

“THÁNH NỮ HỮU VẤN, ĐẠI QUỶ VƯƠNG VIẾT: NGÃ MẪU TỬ LAI VỊ CỬU, BÁT TRI HỒN THẦN ĐƯƠNG CHÍ HÀ THÚ?”.

(Thánh Nữ lại hỏi đại Quý Vương rằng: “Thân mẫu của tôi mới khuất gần đây, không rõ thần hồn của người phải sa vào chốn nào?).

Cô đến để hỏi thăm về sự việc của mẹ mình. Cô nói với quý vương Vô Độc, mẹ của tôi chết cách nay cũng không lâu, không biết hiện nay thần hồn của bà đang ở nơi nào? Người thế gian chúng ta gọi là linh hồn.

“QUỶ VƯƠNG VẤN THÁNH NỮ VIẾT: BỒ-TÁT CHI MẪU TẠI SANH TẬP HÀ HÀNG NGHIỆP”

(Quý Vương hỏi Thánh Nữ rằng: “Thân Mẫu của Bồ-tát khi còn sống quen làm những nghiệp gì?”).

Đây là hỏi cô, mẹ của cô lúc còn sống là làm những nghề gì? Làm những nghề gì thì sẽ biết bà đã tạo nghiệp thiện hay bất thiện, đại thể có thể phán đoán được sau khi chết bà sẽ đi về đâu.

“THÁNH NỮ ĐÁP VIẾT: NGÃ MẪU TÀ KIẾN”

(Thánh Nữ đáp rằng: Thân mẫu của tôi mê tín tà đạo).

Tri kiến (thấy biết) không chánh. Chữ chánh này là chánh và tà. Sao gọi là tri kiến (thấy biết) chân chánh vậy? Chúng ta phải hiểu rõ, phải sáng tỏ. Nói lời chân thật, phạm phước lục đạo tri kiến (thấy biết) đều không chân chánh, đây là điểm chúng ta nhất định phải biết. Nếu chúng ta có tri kiến (thấy biết) chân chánh, thì sao có thể vào lục đạo được? Ngoài lục đạo là Thanh Văn, Duyên Giác, Bồ-tát, Phật. Thanh Văn là chánh giác, Bồ-tát là chánh đẳng chánh giác.

Quý Vương hỏi Thánh Nữ Bà La Môn là mẫu thân của cô, vị này xưng cô là Bồ-tát, mẹ của Bồ-tát lúc còn sống làm những ngành nghề nào? Thánh Nữ nói mẫu thân của cô tà kiến. Tà chánh đều có tiêu chuẩn. Trong Phật pháp, tri kiến (thấy biết) của A-la-hán mới được xem là tri kiến (thấy biết) chính xác. Nên trong Kinh Phật nhắc nhở chúng ta, trước khi chưa có chứng được quả A-la-hán thì không nên tin vào tri kiến (thấy biết) của mình. Nếu bạn cho rằng tri kiến (thấy biết) của mình là

chính xác thì xảy ra vấn đề ngay. Tại sao nói tri kiến (thấy biết) của A-la-hán mới được xem là tri kiến (thấy biết) chính xác vậy? A-la-hán đã đem kiến tư phiền não đoạn sạch rồi, cũng chính là nói nhìn sự việc gì cũng khách quan. Nói vậy quý vị dễ hiểu. Tại sao vậy? Họ không có ngã, vô ngã, đã đoạn dứt chấp ngã rồi.

Phàm phu lục đạo khởi tâm động niệm luôn có ngã. Có ngã thì có thành kiến, có quan niệm chủ quan, bạn tự nhiên sẽ nhìn sai tất cả sự lý ngay. Tôi cho là đúng, tôi cho là chính xác, cách nhìn của tôi, vậy là hồng rồi! Cho nên đoạn kiến tư phiền não xong thì tri kiến mới được xem là chính xác, tiêu chuẩn là ở chỗ này. Chưa đoạn kiến tư phiền não thì làm gì có tri kiến (thấy biết) chính xác được?

Chúng ta hiện nay phải làm thế nào? Chúng ta mới học Phật, một phẩm kiến tư phiền não cũng chưa có đoạn. Phương pháp duy nhất là nương theo Phật, đây là nói đến tầm quan trọng của tam quy y: Y pháp bất y nhân. Học pháp nhất định vẫn cần phải có thầy hướng dẫn, không có thầy hướng dẫn, bạn ở trong Phật pháp cũng không có cách gì nương tựa được. Kinh luận Phật nói quá nhiều, nếu bạn nương tựa vào tất cả là bạn không có trí tuệ. Không có trí tuệ, thấy Phật ở trong Kinh này nói không, trong Kinh kia nói có, rốt cuộc là không hay là có? Bạn liền rồi mù ngay, bạn sẽ không có cách gì nương tựa được. Lúc tôi mới học Phật, ở đại học Đài Loan có một vị giáo sư cũng rất nổi tiếng, hiện nay qua đời rồi. Ông nói với tôi: trong Kinh Phật có khi nói có đạo lý, có khi không có đạo lý. Tôi hỏi những chỗ nào không có đạo lý vậy? Ông nói: Tôi có xem qua "Kinh Kim Cang". Tôi hỏi "Kinh Kim Cang" nói thế nào? Ông nói: *"Giống như hai thùng nước đổ qua đổ lại, một lúc nói có, một lúc nói không, rốt cuộc là không hay là có? Khiến cho người ta cảm thấy mơ hồ"*. Cho nên Phật nói: Phật pháp nếu không có người giảng giải thì tuy có trí cũng không thể hiểu được. Đừng nhìn thấy là giáo sư đại học nổi tiếng, không được đâu! Có thể thấy tri kiến (thấy biết) chính xác khó. Không có tri kiến (thấy biết) chính xác, nếu là người tà kiến còn đi chế nhạo phỉ báng Tam Bảo. Sợ là bản thân chúng ta tuy là xuất gia cũng phạm cái lỗi lầm này, vô tình tạo những tội nghiệp này mà mình không biết, luôn cho rằng mình là đúng, ta không có sai, thấy người khác lỗi lầm.

“THIỆT HOẶC TẠM TÍN, HOÀN HỤU BÁT KÍNH”

(Hoặc có lúc tạm thời tin chánh pháp, xong rồi chẳng kính).

Bốn câu nói này của cô, chúng ta hãy suy nghĩ thật tỉ mỉ xem, quan sát thế gian này, lại soi lại bản thân, e rằng mình cũng đều phạm cả. Lòng tin vào đạo của chúng ta là như sương sớm, lúc có lúc không, không qua nổi thử thách, hơi có chút sóng gió, thì đạo tâm của chúng ta liền mất hết, niềm tin liền không còn. Chữ “kính” này là càng không dễ dàng. Kính được sinh ra từ niềm tin. Không có tin làm gì có tâm kính trọng được? Đối với Phật Bồ-tát, đối với cha mẹ còn không cung kính, thì làm sao có thể kính người, kính sự, kính vật được? Miễn bàn rồi. Cho nên bạn mới biết việc này khó biết bao. Chúng ta đọc bốn câu này phải cảnh tỉnh chính mình, thường xuyên đem bốn câu nói này để trước mặt luôn nhắc nhở mình.

“TỬ TUY NHẬT THIÊN, VỊ TRI SANH XÚ”

(Dầu khuất không bao lâu, mà chưa rõ đọa lạc vào đâu?).

“Nhật thiên” là chết chưa có bao lâu, không biết bà hiện nay sanh vào nơi nào? Điều này chúng tỏ Quy Vương đã biết, đại khái biết bà rơi vào đường nào rồi.

“VÔ ĐỘC VẤN VIẾT: BỒ-TÁT CHI MẪU TÁNH THỊ HÀ ĐĂNG”

(Vô Độc hỏi rằng: “Thân Mẫu của Bồ-tát tên họ là gì?”)

Đây lại hỏi tiếp, Mẫu Thân của Bồ-tát tên họ là gì?

“THÁNH NỮ ĐÁP VIẾT: NGÃ PHỤ NGÃ MẪU CÂU BÀ LA MÔN CHỨNG”

(Thánh Nữ đáp rằng: Thân phụ và thân mẫu của tôi đều dòng dõi Bà La Môn).

Dòng dõi này ở Ấn Độ được xem là quý tộc. Ấn Độ từ xưa đến nay phân ra bốn giai cấp rất nghiêm ngặt, dòng dõi tôn quý nhất là Bà La Môn.

“PHỤ HIỆU THI LA THIỆN HIỆN, MẪU HIỆU DUYỆT ĐẾ LỢI”

(Thân phụ tôi hiệu là Thi La Thiện Kiến, thân mẫu tôi hiệu là Duyệt Đế Lợi).

Nói ra tên của cha mẹ của cô, tên này đều rất hay, đều là tên hay cả. Tuy tên rất hay, nhưng việc làm lại không hay, tên không phù hợp với việc làm thật.

“VÔ ĐỘC HIỆP CHƯỞNG KHẢI BỒ-TÁT VIẾT: “NGUYỆN THÁNH GIẢ KHƯỐC PHẢN BỒN XỨ VÔ CHÍ ƯU ỨC BI LUYẾN”

(Vô Độc chấp tay thưa Thánh Nữ rằng: “Xin Thánh Nữ hãy trở về, chớ đem lòng thương nhớ buồn rầu quá lắm nữa).

Sau khi Vô Độc nghe xong, đây là khai bạch. Khai nghĩa là rất cung kính, là báo cáo với Thánh Nữ rất cung kính. Ý nghĩa của khai, dùng cách nói hiện nay chính là báo cáo, là nói rất cung kính. Xin Bồ-tát có thể trở về, đừng lo nghĩ nữa. Tại sao vậy?

“DUYỆT ĐẾ LỢI TỘI NỮ”

(Tội nữ Duyệt Đế Lợi)

Quả thật bà đã từng đến địa ngục, đã thọ khổ ở nơi này, không sai, chuyện của bà mọi người đều biết.

“SANH THIÊN DĨ LAI KINH KIM TAM NHẬT”

(Được sanh lên cõi trời đến nay đã ba ngày rồi).

Bà hiện nay không còn ở đây nữa, là có thọ tội ở đây nhưng nay đã sanh lên cõi trời Đạo Lợi, đã sanh thiên rồi.

“VÂN THỪA HIẾU THUẬN CHI TỬ, VI MẪU THIẾT CÚNG TU PHƯỚC, BỐ THÍ GIÁC HOA ĐỊNH TỰ TẠI VƯƠNG NHƯ-LAI THÁP TỰ”

(Nghe nói nhờ con gái của người có lòng hiếu thuận, vì mẹ sắm sửa lễ vật, tu tạo phước lành, cúng dường chùa tháp, thờ đức Giác Hoa Định Tự Tại Vương Như-Lai).

Đây là nghe nói bà có người con gái hiếu thuận, tu phước cho bà. Cô tu phước, bố thí, cúng dường Phật, đây là lòng hiếu cảm động trời đất, tâm hiếu thảo chân thành cảm động trời đất qui thần. Trong Kinh nói với chúng ta, hiếu dưỡng cha mẹ gồm: Nuôi dưỡng xác thân của cha mẹ, dưỡng tâm của cha mẹ, dưỡng chí của cha mẹ. Người thế gian thường nói, mong con trai thành rồng, con gái thành phụng, đó là

chí của cha mẹ, cũng chính là hy vọng con cái của mình trong tương lai có thành tựu đích thực, tài đức hơn người. Nhưng rất nhiều bậc cha mẹ trong thế gian có cái nhìn sai lệch, cho rằng đạt được công danh phú quý thế gian thì chính là tài đức hơn người. Quan niệm này là sai lầm. Như thế nào mới là tài đức hơn người đích thực vậy? Siêu phàm nhập Thánh, thành Phật, thành Bồ-tát, đó mới là tài đức hơn người đích thực. Toàn bộ tất cả thành tựu thế gian đều không thể sánh bằng. Thế gian thành tựu như thế nào đi nữa cũng không thể ra khỏi lục đạo luân hồi. Chỉ có làm Phật, làm Bồ-tát, không những thoát khỏi lục đạo mà còn thoát khỏi thập pháp giới, đây mới là thành tựu đích thực. Người làm cha mẹ không có học Phật, không hiểu được đạo lý này, không hiểu rõ chân tướng sự thật. Chúng ta tiếp xúc Phật pháp, hiểu rõ rồi, chúng ta phải làm được. Không thể nói cha mẹ không biết thì chúng ta không làm. Việc tốt, việc thiện, tuy cha mẹ không biết, đợi khi chúng ta làm được thì cha mẹ cũng được lợi ích rất lớn. Mẹ của Bồ-tát, thì tương tượng nổi không?

Cúng Phật, bố thí ba loại hạnh này đều có. Ở đây nói “thiết cúng”, đây là phần trước chúng ta học qua, Thánh Nữ Bà La Môn cúng dường hình tượng Giác Hoa Định Tự Tại Vương Như-Lai, bởi vì đúng vào thời kỳ Tượng Pháp của Ngài, cảm động Phật đến dạy cô phương pháp tu hành. Sau khi cô trở về, dùng mãnh tinh tấn, y giáo phụng hành, đây là tu phước, là bố thí. Tu phước, bố thí cho ai vậy? Cho người mẹ đã khuất của cô. Cho nên cô tu bố thí này là bố thí pháp, không phải là bố thí tài. Ở trong cúng dường đây là cúng dường pháp, cúng dường y giáo tu hành, phước này quá lớn rồi. Cho nên quý vương nói:

“PHI DUY BỒ-TÁT CHI MẪU, ĐẮC THOÁT ĐỊA NGỤC”

(Chẳng phải chỉ riêng thân mẫu của Bồ-tát đặng thoát khỏi địa ngục).

Không những là mẹ của Bồ-tát được thoát khỏi địa ngục, thoát khỏi biên khổ.

“UNG THỊ VÔ GIÁN TỘI NHÂN, THỬ NHẬT TẮT ĐẮC THỌ LẠC CÂU ĐỒNG SANH HÁT”

(Mà ngày đó, những tội nơn Vô Gián cũng đều được vui vẻ, đồng đặng thác sanh cả).

Mẹ của Bồ-tát được phước của người con hiếu thảo là Bồ-tát, bà được sanh thiên rồi. Người ở địa ngục chịu tội đồng thời với bà, thấy đều được thơm lây, đều nhờ phước báo đó mà cùng được sanh thiên cả, chứ không phải chỉ có mỗi một mình mẹ của Bồ-tát sanh thiên, mà số người cùng chịu tội với bà ở trong địa ngục đồng thời sanh thiên. Sau đó bạn mới biết phước báo của bố thí không thể nghĩ bàn, công đức y giáo tu hành của Thánh Nữ Bà La Môn không thể nghĩ bàn. Đây là sự thật chắc chắn, không phải ở đây kể chuyện, không phải đem chuyện này để khuyên thiện. Quý vị phải biết là sự thật vô cùng xác thực. Bản thân bạn nếu tu hành thành tựu, thì không biết sẽ độ được bao nhiêu người? Cho nên ở trong Phật pháp thường hay nói không thể nghĩ bàn, cảnh giới không thể nghĩ bàn. Chúng ta từ những chỗ này nhiều ít cũng có thể thể hội được vài phần.

“QUI VƯƠNG NGÔN TÁT HIỆP CHUỖNG NHI THỐI”

(Nói xong, Qui Vương chấp tay chào Thánh Nữ mà cáo lui).

Qui Vương báo cáo xong sự việc này rồi, bèn cáo lui.

“BÀ LA MÔN NỮ TÂM NHƯ MỘNG QUY”

(Bấy giờ, Thánh Nữ dường như chiêm bao chợt thức tỉnh).

Là giống như trải qua một giấc mộng vậy. Thực ra cô không phải ở trong mộng, mà là ở trong định. Xuất định từ trong định.

“NGỘ THỦ SỰ DĨ”

(Rõ biết việc đó rồi)

Cô giác ngộ rồi. Cô hoàn toàn hiểu rõ, hoàn toàn sáng tỏ sự việc này.

**“TIỆN Ư GIÁC HOA ĐỊNH TỰ TẠI VƯƠNG NHƯ-LAI CHI TIỀN LẬP
HOÀNG THỆ NGUYỆT: NGUYỆT NGÃ TẬN VỊ LAI KIẾP, ỨNG HỮU
TỘI KHỔ CHÚNG SANH QUẢNG THIẾT PHƯƠNG TIỆN SỬ LỆNH
GIẢI THOÁT”**

(Bèn đối trước tháp tượng của đức Giác Hoa Định Tự Tại Vương Như-Lai mà phát thệ nguyện rộng lớn rằng: “Tôi nguyện từ nay nhẫn đến đời vị lai, những chúng sanh mắc phải tội khổ thì tôi lập ra nhiều phương chước làm cho chúng đó được giải thoát).

Đây là Bồ-tát Địa Tạng phát nguyện lần thứ nhất lúc ở nhân địa. Lần đầu tiên phát tâm học Phật là Đại Trưởng Giả, nhìn thấy hình tượng Phật thì phát tâm. Đây là phần trước tôi nhiều lần nhắc nhở với các đồng tu hình ảnh phải tốt. Thường xuyên nghĩ rằng chúng ta là đệ tử của Như-lai, đặc biệt là đệ tử của Phật A-Di-Đà. Di Đà là “ánh sáng tôn quý nhất, là vua của chư Phật”, chúng ta làm sao có thể làm mất mặt Phật A-Di-Đà được? Nếu như trong tâm chúng ta khởi một niệm bất thiện là có lỗi với Phật A-Di-Đà, chúng ta làm một chuyện bất thiện thì chúng ta liền bị tội nghiệp rất nặng, làm sao có thể xứng đáng là học trò của Phật A-Di-Đà được? Học trò của Phật A-Di-Đà là như thế này sao? Thật sự làm một học trò tốt của Phật A-Di-Đà thì nhất định phải y giáo phụng hành. Tại sao bảo bạn hằng ngày phải đọc tụng Đại Thừa vậy? Hằng ngày đọc tụng Đại Thừa chính là hằng ngày ghi nhớ lời giáo huấn của Phật A-Di-Đà dạy cho bạn. Những gì Phật dạy chúng ta làm, chúng ta có làm được chưa? Phật dạy chúng ta không được phép làm, có phải chúng ta vẫn đang tạo tác không? Thật sự làm học trò của Phật A-Di-Đà đúng như ý nghĩa đó, thì bạn đời này nhất định được sanh Tịnh Độ. Hiện đang sống đây, người ta không tôn kính bạn cũng chẳng thể trách họ! Người ta là phàm phu, phàm phu mất thường, họ ngay cả Phật còn không tôn kính thì làm sao có thể tôn kính bạn được? Nhưng bạn phải biết, chư Phật hộ niệm tán thán, long thiên, quý thần, Bồ-tát tôn trọng bạn. Tại sao vậy? Những người này họ có tha tâm thông, có thiên nhãn thông, họ có thể nhìn thấy tâm thiện của bạn, họ biết bạn khởi tâm động niệm. Phàm phu thì không biết, phàm phu ngu si.

Bồ-tát Địa Tạng ở chỗ này dạy chúng ta phát nguyện, làm nên tấm gương để cho chúng ta thấy. Nguyện này chính là Tứ Hoằng Thệ Nguyện: “Nguyện ngã tận vị lai kiếp” (Tôi nguyện từ nay nhẫn đến đời vị lai). Nguyện này về mặt thời gian là không có kết thúc, là vĩnh hằng, không phải nói là sự việc này tôi phải làm thời gian bao lâu, không phải nói tôi phải làm một kiếp, làm mười kiếp, làm trăm kiếp, làm ngàn kiếp, mà tận đến bờ mé đời vị lai. Đối tượng được giúp đỡ là những chúng sanh tội khổ này cũng không có nói nhất định. Chúng sanh mắc phải tội khổ, không phân biệt oán hay thân, chỉ cần nhìn thấy có chúng sanh bị khổ bị nạn Ngài

liên: “*Quảng thiết phương tiện sử lệnh giải thoát*” (thì tôi lập ra nhiều phương tiện làm cho chúng đó được giải thoát). Lập ra nhiều phương tiện là liên quan đến ba nguyện phía sau này. Phía trước là chúng sanh vô biên thế nguyện độ. Lập ra nhiều phương tiện gì vậy? Đoạn phiền não, học pháp môn, thành Phật đạo, đây đều là lập ra nhiều phương tiện. Bản thân chúng ta không đoạn phiền não, không học pháp môn thì dùng phương pháp gì để độ chúng sanh? Từ đó cho thấy, Bồ-tát đoạn phiền não, đoạn tập khí, học pháp môn không phải vì mình, mà là vì tất cả chúng sanh tội khổ. Thậm chí là thành Phật đạo cũng không phải vì mình. Xem thấy những chúng sanh tạo tác tội nghiệp cực nặng trong thế gian này, chúng ta phải có tâm nguyện này. Tất cả mọi việc tu học ngày nay của ta là vì họ, không phải vì mình. Vì mình có thể qua loa một chút, có thể tùy tiện một chút, nhưng nhìn thấy đông đảo chúng sanh đều đang tạo tội nghiệp cực nặng, thì chúng ta một chút tâm giải đãi, qua loa cũng không được phép có. Tại sao vậy? Phải cứu độ những chúng sanh khổ nạn này, mọi việc phải nghiêm túc, mọi việc phải dũng mãnh tinh tấn.

Như thế bạn muốn hỏi: tôi tự mình tu hành thành tựu có được không? Có thể độ chúng sanh không? Kinh văn này bày ra ở đây, một mình cô Bà La Môn tu hành, một mình cô thành tựu, không những mẹ cô được độ, mà những chúng sanh thọ khổ với mẹ cô ở nơi này, nhóm những chúng sanh bị bắt giam trong địa ngục này, thảy đều sanh lên cõi trời. Đây chẳng phải là sự thật bày ra ở chỗ này sao? Chúng ta còn nghi hoặc gì nữa? Một người thành tựu thì có thể độ được vô lượng vô biên chúng sanh, chỉ sợ là bản thân bạn không có thành tựu. Làm ra vẻ như vậy là không được, như vậy thì đâu thể giúp người được? Nhất định phải chân thật làm. Dùng cách nói của thế gian để nói, chúng ta đề ra bốn tốt: “*Giữ tâm tốt, làm việc tốt, nói lời tốt, làm người tốt*”. Những năm gần đây ở các nơi trên thế giới chúng ta đề xướng bốn tốt, làm nên hình ảnh tốt cho đại chúng xã hội, khiến cho đại chúng xã hội nhìn thấy hình ảnh này, ở trong Kinh đoạn đầu tiên nói Trưởng Giả Tử. Hình ảnh, hình tượng mà Phật thị hiện khiến cho đại chúng xã hội tiếp xúc đến hình tượng này có được sự cảm ngộ, có thể cảm động, đây chính là độ chúng sanh. Khiến họ giác ngộ, họ quay đầu, họ học tập theo bạn, học tập theo Phật pháp thì người này là được độ. Người được độ tất nhiên là dần dần sẽ thêm nhiều. Người này giác ngộ, họ sẽ khuyên bảo những người xung quanh, bạn bè thân thuộc, hàng xóm láng giềng của họ. Bạn nói sức ảnh hưởng này bao lớn? Nhất định không được cho rằng một mình tôi tu hành thì có tác dụng gì. Trong Kinh nói với chúng ta, một người tu hành sẽ tạo ra hiệu quả không thể nghĩ bàn. Phẩm Kinh này quan

trọng nhất chính là phần sau Bồ-tát Địa Tạng làm nên tấm gương dạy chúng ta phát tâm.

“PHẬT CÁO VĂN THÙ SƯ LỢI: “THỜI QUI VƯƠNG VÔ ĐỘC GIẢ ĐƯƠNG KIM TÀI THỦ BỒ-TÁT THỊ. BÀ LA MÔN NỮ GIẢ TỨC ĐỊA TẠNG BỒ-TÁT THỊ”

(Đức Phật bảo Ngài Văn Thù Sư Lợi rằng: “Quý Vương Vô Độc trước đó nay chính ông Tài Thủ Bồ-tát. Còn Thánh Nữ bà la môn đó nay là Địa Tạng Bồ-tát vậy).

Đây là những người quá khứ vô lượng kiếp về trước, hiện nay đều thành tựu. Quý Vương Vô Độc thời đó, hiện nay là Bồ-tát Tài Thủ. Cô Bà La Môn thời đó, hiện nay chính là Bồ-tát Địa Tạng. Đây là kể chuyện tu nhân của vô lượng kiếp về trước.

KINH ĐỊA TẠNG BỒ-TÁT BỒN NGUYỆN

PHẨM THỨ HAI: PHÂN THÂN TẬP HỘI

“NHĨ THỜI BÁCH THIÊN VẠN ỨC, BÁT KHẢ TU, BÁT KHẢ NGHỊ, BÁT KHẢ LƯỢNG, BÁT KHẢ THUYẾT, VÔ LƯỢNG A-TĂNG-KỶ-KIỆP THẾ GIỚI SỞ HỮU ĐỊA NGỤC XỨ, PHÂN THÂN ĐỊA TẠNG BỒ-TÁT, CÂU LAI TẬP TẠI ĐAO LỢI THIÊN CUNG”

(Lúc đó phân thân Địa Tạng Bồ-tát ở các nơi địa ngục trăm nghìn muôn ức bất khả tư, bất khả nghị, bất khả lượng, bất khả thuyết, vô lượng vô số thế giới đều đến hội họp tại cung trời Đao Lợi).

Quý vị có nhìn ra mục đích thực sự của đoạn Kinh văn này ở chỗ nào hay không? “Nhĩ thời” là lúc Phật Thích Ca Mâu Ni mở ra lần pháp hội này ở cung trời Đao Lợi, lúc mà chư Phật Như-lai, Bồ-tát, đại chúng từ mười phương thế giới đến tụ hội. Khi kết thúc đoạn, Thế Tôn cùng Bồ-tát Văn Thù Sư Lợi một bên hỏi, một bên đáp, chúng ta nhìn thấy con số phía dưới này thật sự là con số thiên văn, không có cách gì tính đếm được.

“Bách thiên vạn ức bất khả tư, bất khả nghị, bất khả lượng, bất khả thuyết, vô lượng a-tăng-kỳ thế giới” (Trăm nghìn muôn ức bất khả tư, bất khả nghị, bất khả lượng, bất khả thuyết, vô lượng vô số thế giới). Thế giới vô biên, chúng sanh vô tận. Phân thân của Bồ-tát Địa Tạng ở các nơi địa ngục. Kim Địa Tạng ở Cửu Hoa Sơn của chúng ta cũng là một trong những phân thân của Ngài. Ngài có vô lượng vô biên phân thân, đây là một trong những phân thân. *“Câu lai tập tại Dao Lợi thiên cung”* (Đều đến hội họp tại cung trời Dao Lợi). Quý vị nên biết, điều này chứng tỏ thế gian người tạo tác tội nghiệp bị đọa địa ngục rất nhiều, Bồ-tát Địa Tạng mới phân thân, phân ra nhiều thân như vậy, bạn mới biết có bao nhiêu địa ngục? Thế gian này có bao nhiêu người tạo tác tội nghiệp địa ngục? Ý nghĩa chủ yếu là ở chỗ này. Cho nên nhìn thấy hiện tượng này, thật sự là quá đáng sợ. Tại sao chúng sanh tạo những tội nghiệp này vậy? Không có người dạy. Tất cả chúng sanh đều có thiện căn, đều có tâm hướng thiện, đáng tiếc là không có người hướng dẫn, không có người giúp họ.

Dụng ý thật sự của Phật ở trong Kinh này là dạy chúng ta nên học theo Bồ-tát Địa Tạng, phải làm một phân thân của Bồ-tát Địa Tạng. Chúng ta có thể phát nguyện, chúng ta có thể tự mình làm gương, làm mẫu mực, lúc nào cũng khuyên nhủ tất cả chúng sanh đoạn ác tu thiện, đây chính là tâm của Bồ-tát Địa Tạng, nguyện của Bồ-tát Địa Tạng, hạnh của Bồ-tát Địa Tạng. Tứ chúng đồng tu mọi lúc mọi nơi phải nhớ kỹ là phải làm tấm gương cho mọi người. Ở trong gia đình, bạn phải làm gương cho gia đình bạn; ở trong đạo tràng, bạn phải làm gương cho tất cả tứ chúng đồng tu trong đạo tràng này. Không được nói là họ không làm, tại sao tôi phải làm? Nói vậy là bạn sai rồi! Chẳng khác nào họ đọa địa ngục tại sao tôi không đọa địa ngục? Chẳng phải là ý này sao? Họ đọa địa ngục, ta phải cứu họ. Ta làm sao cứu họ đây? Ta làm gương cho họ thấy, như vậy mới đúng. Họ tham tiền của, tại sao ta không tham? Họ tranh đoạt lợi, tại sao ta không tranh? Vì đây chính là tạo tác hình ảnh địa ngục, kéo hết tất cả chúng sanh đi vào địa ngục, làm như vậy là sai rồi. Chúng ta nhìn thấy người khác đọa địa ngục, thì chúng ta phải tạo nên hình ảnh tốt làm sao thoát khỏi địa ngục, thoát khỏi biển khổ, vậy là đúng rồi. Không được phép nói người ta làm, biết bao nhiêu người thấy đều làm, người trên toàn thế giới đều làm, chỉ một mình tôi không làm. Người làm là do mê hoặc điên đảo, người không làm thì giác ngộ, quay đầu, bạn phải hiểu đạo lý này. Trên thế giới này dùng lời nói để khuyên người ta rất khó! Bạn khuyên người khác làm, tại sao bản thân bạn không làm? Người ta làm sao có thể tin được chứ? Nhất định phải tự mình làm

được, thì mới có thể tạo niềm tin cho người khác được, mới có thể khuyến dụ người khác hướng thiện. Nhất định phải tự mình cố gắng thực hiện. Phật chỉ dạy Thánh Nữ Bà La Môn như vậy, cũng chính là chỉ dạy đại chúng chúng ta. Nhất định phải nghiêm túc, phải quay đầu, phải dũng mãnh tinh tấn.

Xem tiếp Kinh văn dưới đây:

“DĨ NHƯ-LAI THẦN LỰC CỐ, CÁC DĨ PHƯƠNG DIỆN DŨ CHƯ ĐẮC GIẢI THOÁT TỪNG NGHIỆP ĐẠO XUẤT GIẢ, DIỆC CÁC HỮU THIÊN VẠN ỨC NA-DO-THA SỐ, CỘNG TRÌ HƯƠNG HOA LAI CÚNG DƯỜNG PHẬT”

(Do nhờ thần lực của Như-lai, phân thân đó hiệp với những chúng đã được giải thoát ra khỏi chốn nghiệp đạo ở mười phương, cũng đều đồng đến số nghìn muôn ức na-do-tha, đồng cầm hương hoa đến cúng dường Phật).

Đoạn Kinh văn này nói về những đại chúng cùng đến với Bồ-tát Địa Tạng này. Nói lời thành thật, số đại chúng này chính là nhờ tiếp nhận lời giáo huấn của Bồ-tát Địa Tạng mà được giác ngộ. Trong "Kinh Hoa Nghiêm" nói là phạm phu tâm lượng lớn. Ngày nay phân thân của Địa Tạng thầy đều tập trung về cung trời Đao Lợi. Những phạm phu tâm lượng lớn này thoát thân từ trong địa ngục, cũng theo cùng Bồ-tát Địa Tạng về cung trời Đao Lợi để yết kiến đức Phật Thích Ca Mâu Ni. Ngày đại hội hôm nay ở cung trời Đao Lợi vô cùng thù thắng. Tại sao vậy? Tất cả chư Phật Như-lai đều đến nơi này, lần cúng dường Phật này thật sự là rất viên mãn. Những đại chúng ở thế giới Cực lạc vãng sanh về thế giới Tây Phương Cực Lạc còn phải phân thân đến khắp các cõi nước chư Phật trong hư không pháp giới để cúng dường Phật nghe pháp. Hôm nay chư Phật Như-lai thầy đều tập trung về giảng đường này rồi, nên không cần phải phân thân đến các cõi nước khác. Những phạm phu tâm lượng lớn này đi theo cùng Bồ-tát Địa Tạng có phước báo lớn, chỉ cần ở tại nơi đây cùng lúc có thể cúng dường khắp tất cả chư Phật Như-lai. Bạn thấy việc này thù thắng biết bao, thù thắng hơn so với thế giới Cực lạc quá nhiều. Từ chỗ này chúng ta mới thể hội được sự thù thắng của pháp môn Địa Tạng, tu học Địa Tạng thù thắng, chỗ nào cũng biểu hiện ra hạng nhất, hơn cả thế giới Cực lạc. Đây là đại căn đại bản (gốc rễ chính yếu) của tất cả pháp môn.

Họ đều đem hương hoa đến cúng dường Phật. Hương hoa là pháp tượng trưng. Hương tượng trưng cho niềm tin thanh tịnh. Hoa tượng trưng cho y giáo phụng hành, hoa biểu thị cho nhân, tu nhân chứng quả. Những gì ở đây biểu thị là như giáo tu hành cúng dường, đây mới là cúng dường chân thật.

Mời xem Kinh văn:

“BỈ CHƯ ĐỒNG LAI ĐẰNG BỒI, GIAI NHÂN ĐỊA TẠNG BỒ-TÁT GIÁO HÓA, VĨNH BÁT THỐI CHUYỂN Ư A-NẬU-ĐA-LA TAM-MIỆU TAM-BỒ-ĐỀ”

(Những chúng cùng đến với phân thân đó, thấy đều nhờ Địa Tạng Bồ-tát giáo hóa làm cho trụ nơi đạo vô thượng chánh đẳng chánh giác trọn không còn thoái chuyển).

Phật ở chỗ này dạy chúng ta, nói cho chúng ta biết, những đại chúng cùng đến với Bồ-tát Địa Tạng có thể tham dự pháp hội tại cung trời Đao Lợi lần này đều là những người tiếp nhận sự giáo hóa của Bồ-tát Địa Tạng mà được sanh tín căn, chúng ta gọi là ngũ căn, ngũ lực: Tín, tấn, niệm, định, tuệ. Họ có căn, điều này thật đáng quý. Có căn mới vĩnh viễn không thoái chuyển nơi vô thượng Bồ đề. Những người này sau khi tín căn thành tựu, thì mỗi tâm niệm đều hướng về vô thượng Bồ đề. Tất cả pháp thế xuất thế gian đều không có lưu luyến, chỉ mong đạt được vô thượng Bồ đề.

“THỊ CHƯ CHÚNG ĐẰNG, CỬU VIỄN KIẾP LAI, LƯU LÃNG SANH TỬ, LỤC ĐẠO THỌ KHỔ, TẠM VÔ HỮU TỨC”

(Những chúng đó từ kiếp lâu xa đến nay trôi lăn trong vòng sanh tử ở trong sáu đường, chịu những điều khổ sở không lúc nào tạm ngừng dứt).

Đây là nói những phàm phu này, những phàm phu tâm lượng lớn này, trước tiên kể lại chuyện quá khứ họ ở trong sáu nẻo luân hồi, nói thực ra chính là nhóm người chúng ta đây, sanh tử mệt mỏi chưa từng được nghỉ ngơi bao giờ.

“DĨ ĐỊA TẠNG BỒ-TÁT QUẢNG ĐẠI TỪ BI, THÂM THỆ NGUYỆN CỐ, CÁC HOẠCH QUẢ CHÚNG”

(Nhờ lòng từ bi lớn và thệ nguyện sâu dày của Ngài Địa Tạng Bồ-tát, nên tất cả đều chứng được đạo quả).

Câu này là nói nhân duyên được độ. Nhờ lòng từ bi chỉ dạy của Bồ-tát Địa Tạng và đủ thứ phương tiện của Ngài, cho thấy câu mà trong Phật pháp thường nói: “Từ bi làm gốc, phương tiện làm cửa”. Bồ-tát Địa Tạng có tâm đại từ đại bi. Đủ thứ phương tiện là nói sự khéo léo tinh tế của Ngài, vì tất cả chúng sanh mà tạo ra đủ dạng thị hiện. Hay nói cách khác, vì tất cả chúng sanh mà làm ra đủ dạng hình ảnh khác nhau, khiến tất cả chúng sanh mắt thấy sắc, tai nghe tiếng, tiếp xúc những hình ảnh này mà được cảm ngộ, biết quay đầu. Đây chính là phương tiện thiện xảo của Bồ-tát. Cho nên Bồ-tát làm tấm gương, mẫu mực, mực thước, mô phạm cho chúng sanh. Những người này sau khi tiếp xúc đều được cảm ngộ mà quay đầu tu hành chứng quả. Tuy quả vị này không phải giống như những quả vị thường nói là Thanh Văn, Duyên Giác, Bồ-tát, mà họ là chúng được quả vị đại tâm phàm phu (phàm phu tâm lượng lớn). Điều này là vô cùng hiếm có. Tâm Bồ đề sinh khởi rồi, phiền não chưa đoạn, tâm Bồ đề sinh rồi, đây gọi là đại tâm phàm phu (phàm phu tâm lượng lớn).

“KÝ CHÍ ĐẠO LỢI, TÂM HOÀI DŨNG DƯỢC, CHIÊM NGƯỠNG NHƯ-LAI MỤC BÁT TẠM XẢ”

(Đại chúng đó khi đã đến cung trời Đạo Lợi, lòng họ vui mừng hơn hở, chiêm ngưỡng đức Như-lai mắt nhìn mãi không rời).

Đây là miêu tả nhóm người này, khi đã về đến cung trời Đạo Lợi, cái niềm vui đó, vui mừng hơn hở, hoàn toàn biểu hiện ra ngoài, tỏ lộ ra lòng cảm ơn, cảm kích ơn chỉ dạy của Bồ-tát Địa Tạng, ơn của chư Phật nhiếp thọ, hoàn toàn biểu lộ không che giấu.

Xem tiếp Kinh văn dưới đây:

**“NHĨ THỜI THẾ TÔN THƯ KIM SẮC TÝ, MA BÁCH THIÊN VẠN ỨC
BÁT KHẢ TU, BÁT KHẢ NGHỊ, BÁT KHẢ LƯỢNG, BÁT KHẢ THUYẾT
VÔ LƯỢNG A-TĂNG-KỲ THẾ GIỚI CHƯ PHÂN THÂN ĐỊA TẠNG BỒ-
TÁT MA-HA-TÁT ĐẢNH”**

(Bấy giờ, Thế Tôn giơ tay sắc vàng xoa đánh của hóa thân Địa Tạng đại Bồ-tát trong trăm nghìn muôn ức bất khả tư, bất khả nghị, bất khả lượng, bất khả thuyết, vô lượng vô số thế giới).

Ý nghĩa này, nói ra nhiều con số như vậy là có ý nghĩa sâu vô cùng. Chúng tôi chúng sanh tạo tác ác nghiệp trong mười phương thế giới là vô lượng vô biên. Ý nghĩa đích thực của nó là ở chỗ này, cho nên Bồ-tát Địa Tạng mới phân ra nhiều thân như vậy để giúp những chúng sanh khổ nạn này. Nếu Bồ-tát Địa Tạng phân thân càng nhiều thì chúng ta biết địa ngục càng nhiều. Biết địa ngục càng nhiều thì nên hiểu rằng số người tạo tác tội nghiệp địa ngục và thọ khổ báo trong địa ngục sẽ càng nhiều. Ở cung trời Đao Lợi, Thế Tôn an ủi Bồ-tát Địa Tạng, sau khi xoa đánh xong.

“NHI TÁC THỊ NGÔN:”

(Mà dạy rằng:)

Xoa đánh là an ủi. Phật liền nói rằng:

“NGÔ Ư NGŨ TRƯỚC ÁC THỂ GIÁO HÓA NHƯ THỊ CƯƠNG CƯỜNG CHÚNG SANH, LỆNH TÂM ĐIỀU PHỤC, XẢ TÀ QUY CHÁNH. THẬP HỮU NHẤT NHỊ, THƯỢNG ÁC TẬP TẠI”

(Ta ở trong đời ác ngũ trước giáo hóa những chúng sanh càng cường như thế, làm cho lòng chúng nó điều phục bỏ tà về chánh; nhưng trong mười phần vẫn còn một hai phần chúng sanh quen theo tánh ác).

Đây là Phật Thích Ca Mâu Ni dặn dò Bồ-tát Địa Tạng tại cung trời. Trách nhiệm của Bồ-tát Địa Tạng nặng hơn ai hết. Khi Phật không còn tại thế, thì sứ mệnh giáo hóa chúng sanh được ủy thác cho Bồ-tát Địa Tạng. Quý vị nên biết, đạo lý này ở chỗ nào vậy? Tại sao Phật Thích Ca Mâu Ni không đem việc độ hóa chúng sanh ủy thác cho Bồ-tát Quan Âm? Tại sao không giao phó cho Bồ-tát Phổ Hiền hay Bồ-tát Văn Thù vậy? Các Ngài đều là đại Bồ-tát tại sao không giao phó, mà phải giao phó cho Bồ-tát Địa Tạng vậy? Nói lời thành thật, những vị Bồ-tát đó không thể độ nổi, không có cách gì độ được, chỉ có Bồ-tát Địa Tạng mới có thể độ được. Mọi người có hiểu ý nghĩa này hay không? Bồ-tát Địa Tạng dạy điều gì vậy? Hiếu thân tôn sư.

Nếu như người này không hiểu thảo cha mẹ, không tôn trọng thầy tổ, thì Phật Bồ-tát nào đến cũng không thể độ được. Bồ-tát Địa Tạng dạy học là đặt nền móng, dạy lớp một tiểu học, Bồ-tát Quan Âm dạy lớp hai, Bồ-tát Văn Thù dạy lớp ba, Bồ-tát Phổ Hiền dạy lớp bốn. Lớp một còn chưa có dạy tốt, vậy thì những lớp sau đó không thể dạy nổi. Cho nên quý vị phải biết, thành Phật bắt đầu từ đâu vậy? Hiểu thảo cha mẹ, tôn trọng thầy tổ. Môn học Bồ-tát Địa Tạng mở ra dạy chính là hiểu thân tôn sư, không học tốt môn học này thì đừng bàn đến những môn khác. Làm tốt hiểu thân tôn sư rồi thì Bồ-tát Quan Âm mới có thể dạy tiếp được, mới dạy bạn đại từ đại bi, đem hiểu thân tôn sư mở rộng, đó là việc của Bồ-tát Quan Âm dạy. Đạo lý là như vậy. Cho nên khi Phật không còn tại thế, thì nhất định phải để cho Bồ-tát Địa Tạng đại biểu cho Phật. Mặc dù không thể nâng cao cảnh giới này, nhưng bạn thật sự có thể làm được hiểu thân tôn sư thì không bị đọa ba đường ác, dù không thể ra khỏi tam giới nhưng không bị đọa ba đường ác. Cho nên đây là pháp căn bản của Phật pháp. Nếu chúng ta không xây dựng được trên pháp căn bản, nói lời thành thật, học Phật chỉ là gieo một chút nhân xa mà thôi. Trong "Kinh Hoa Nghiêm" nói mười loại căn cơ, thì đây là căn cơ xa, nghĩa là đời này không đạt được lợi ích, bạn chỉ huân tập được một chút hạt giống trong Phật pháp lưu vào trong A-lại-da thức, phải đợi đến đời sau, đời sau nữa, nhiều đời nhiều kiếp khi duyên chín mùi mới làm tiếp tục, gieo nhân xa cho chúng sanh, trong đời này chắc chắn không thu được hiệu quả.

Nếu như đặt nền tảng trên pháp môn Địa Tạng này rồi, cũng chính là nói bạn làm được phước đầu tiên trong Tam Phước rồi. Quý vị phải biết, bộ "Kinh Địa Tạng" là nói cái gì vậy? Là hiểu dưỡng phụ mẫu, phụng sự sư trưởng, từ tâm bất sát, tu thập thiện nghiệp, là bốn câu này. Tôi năm xưa giảng đại ý của "Kinh Địa Tạng" tại các thành phố bờ đông nước Mỹ, có một số người cảm thấy kỳ lạ, nói rằng pháp sư Tịnh Không chuyên tu Tịnh Độ, chuyên hoằng Tịnh Độ, làm sao giảng "Kinh Địa Tạng" được? Có người đến hỏi tôi. Tôi nói, tôi không có giảng "Kinh Địa Tạng". Họ nói sư giảng "Kinh Địa Tạng" khắp nơi dãy ven biển bờ đông. Tôi nói, quý vị không hiểu chứ, những gì tôi giảng là điều thứ nhất trong tịnh nghiệp Tam Phước. Tôi vẫn là chuyên tu chuyên hoằng, không có rời khỏi pháp môn Tịnh Tông. Phật Thích Ca Mâu Ni chỉ dạy phu nhân Vi Đề Hi, phu nhân Vi Đề Hi là cầu mong sanh về Tây Phương Tịnh Độ, nên thỉnh giáo Phật Thích Ca Mâu Ni dạy cho bà phương pháp vãng sanh. Trước khi Thế Tôn truyền dạy cho bà phương pháp niệm Phật, thì dạy bà tu tịnh nghiệp Tam Phước, nói cho bà biết đây là nền tảng. Ba đời chư Phật

đều là nhờ vào nền tảng này mà thành tựu. Giống như xây nhà vậy, dạy bạn xây nhà như thế nào? Trước tiên dạy bạn đặt nền móng, làm tốt nền móng rồi mới dạy bạn xây tiếp như thế nào. Bạn nói xem, nền móng này quan trọng biết bao! Bộ "Kinh Địa Tạng Bồ Tát Bản Nguyên" chính là phước đầu tiên ở trong Tam Phước, bạn nói nó quan trọng biết bao! Tại sao tôi trước tiên nhất định phải giảng "Kinh Địa Tạng" ở đạo tràng mới mà không giảng Kinh khác vậy? Không có tâm hiếu thảo cha mẹ, tôn sư trọng đạo thì đừng nên bàn chuyện gì nữa, bạn làm sao có thể xây dựng Phật pháp được? Phật pháp là dạy học, là giáo dục, là sư đạo. Sư đạo xây dựng ở trên nền tảng của hiếu đạo. Không có hiếu đạo thì không có sư đạo, như thế còn bàn gì nữa? Cho nên điều này quan trọng.

Hơn hai mươi năm nay tôi niệm niệm đều không quên đề xướng xây Từ Đường. Ở Trung Quốc, từ xưa đến nay Từ Đường là trung tâm dạy về hiếu đạo. Hiện nay chính sách của chính phủ, Từ Đường của mỗi nhà không còn nữa, xóa bỏ rồi, âu cũng là việc tốt. Sau khi xóa bỏ phải xây dựng cái mới. Xây dựng cái mới phải làm như thế nào vậy? Phải xây Từ Đường kiểu cộng đồng, không phải từng nhà từng nhà. Mỗi huyện xây một cái Từ Đường, Từ Đường trăm họ. Trước đây là một nhà, nào là Từ Đường họ Trương, Từ Đường họ Lý. Hiện nay cái mới của chúng ta phù hợp với chính sách của quốc gia xã hội chủ nghĩa, xây Từ Đường cộng đồng, hay! Người trong cả nước đoàn kết một lòng. Mỗi năm cúng tế tổ tiên Xuân, Thu do trưởng huyện làm chủ tế, cái này hay. Mỗi một huyện đề cử vài vị đại biểu đến hỗ trợ cúng tế, như vậy sẽ phát huy rạng rỡ hơn so với đạo hiếu trước đây. Quốc gia xây một cái Từ Đường chung, do chủ tịch nước đến cúng tế. Mỗi tỉnh có Từ Đường chung của tỉnh, mỗi huyện có Từ Đường chung của huyện, việc này hay, đề xướng đạo hiếu, không nên từng nhà từng nhà, khiến cho các dòng họ trong cả nước đều có thể đoàn kết thành một thể. Sau khi cái cũ bị phá đi, thì phải xây dựng cái mới viên mãn, tiến bộ hơn, thù thắng hơn cái trước, như vậy là chính xác. Tôi đề xướng xây dựng Từ Đường trăm họ, không những mỗi huyện thị của quốc gia mình phải xây dựng, mà ở hải ngoại nơi có Hoa Kiều thầy đều phải nên xây dựng.

Tốt rồi, hôm nay thời gian đã hết, chúng ta chỉ giảng đến chỗ này.

Kinh Địa Tạng Bồ-tát Bản Nguyên (tập 7)

Người giảng: Pháp Sư Tịnh Không

Địa Điểm: Tịnh Tông Học Hội Singapore

Thời gian: Tháng 5, năm 1998.

Cản dịch: Viên Đạt cư sĩ

Giám định phiên dịch: Vọng Tây Cư Sĩ

Biên tập: Ban biên tập Tịnh Không Pháp Ngữ